

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 31 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 07/2020/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K (tên gọi khác Nguyễn Văn C) và bà Trần Thị L1; có chồng là Trần Văn V và có 02 con, con lớn sinh năm 2015 con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/5/2020 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L2; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Ông Nguyễn Tuấn K (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Trung K1, bà Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2020, chị Nguyễn Thị L2 đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B2-095.92 đến nhà bà Nguyễn Thị H ở C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi. Khi đến nơi, chị L2 để chiếc xe mô tô trên ở ngoài sân, lúc này Nguyễn Thị L (là con dâu bà H và ở cùng nhà) phát hiện chiếc xe mô tô của chị L2 không khóa cốp xe, quan sát không thấy ai, L đã lén lút lấy trong cốp chiếc xe mô tô của chị L2 01 chiếc ví nữ, màu đen, có kẻ sọc, sau đó L bỏ chiếc ví này vào cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B3-002.26 của mình rồi mang đến cửa hàng quần áo nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam cất giấu ở đó.

Cùng ngày 12/5/2020, chị Nguyễn Thị L2 có đơn trình báo sự việc bị mất trộm đến Công an xã B và Công an huyện Lý Nhân. Quá trình làm việc với Công an huyện Lý Nhân, Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội.

Tiến hành kiểm tra cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị H thu giữ 01 chiếc ví nữ, màu đen, có kẻ sọc, bên trong có 21.661.000 đồng và một số giấy tờ khác của chị L2. Quá trình điều tra Công an huyện Lý Nhân còn thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B2-095.92 của chị Nguyễn Thị L2 bên trong cốp xe có 01 áo chống nắng, 01 áo mưa xanh rêu, 01 tập ảnh kích thước 3x4cm và một số giấy tờ khác.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B3-002.26 của Nguyễn Thị L trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen có chữ “PRADA” màu vàng có 16.000.000 đồng và một số giấy tờ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: *01 chiếc ví giả da, loại ví nữ có kích thước (20 x10 x 3) cm, ví màu đen phía ngoài có kẻ sọc dọc, ngang màu trắng, có khóa kéo ở giữa và một đầu có móc dây trị giá 36.000 đồng.*

Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 21.661.000 đồng trong ví của chị Nguyễn Thị L2 thì có 20.000.000 đồng là của ông Nguyễn Văn T (bố đẻ chị L2), ông T đã ủy quyền cho chị L2 nhận lại số tiền này; số tiền 1.661.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B2-095.92 và các giấy tờ khác là của chị L2. Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chị Nguyễn Thị L2 toàn bộ tài sản trên.

- Đối với số tiền 16.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L là của ông Nguyễn Tuấn K (bố đẻ chị L), ông K đã ủy quyền cho chị L nhận lại số tiền này; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B3-002.26 bên trong cốp xe có 01 ví giả da màu đen có chữ “PRADA” màu vàng và một số giấy tờ khác là tài sản của Nguyễn Thị L. Công an huyện Lý Nhân đã trả lại Nguyễn Thị L toàn bộ tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L2 không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì khác.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSLN ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thị L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại, chị Nguyễn Thị L2 trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, về hình phạt chị nhất trí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị; toàn bộ tài sản bị cáo L trộm cắp cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại chị đã nhận đủ, nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

- Người liên quan chị Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Tuấn K đều không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa là phù hợp phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 12/5/2020, tại sân nhà bà Nguyễn Thị H ở C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, Nguyễn Thị L đã lén lút trộm cắp 01 ví giả da nữ trị giá 36.000 đồng, bên trong ví có số tiền 21.661.000 đồng để trong cốp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade biển kiểm soát 90B2-095.92 của chị Nguyễn Thị L2.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo đảm bảo đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với số tiền lớn, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù với thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo xin lỗi và mong bị hại tha thứ và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu một tình tiết tăng nặng nào; tài sản bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra thu hồi toàn bộ trả lại cho bị hại, bản thân bị cáo là nữ hiện nuôi hai con nhỏ. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời cũng phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của bị hại tại phiên tòa; đảm bảo đúng Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ, bản thân không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Công an huyện Lý Nhân đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[9] Các vấn đề khác: Nguyễn Thị L mang tài sản trộm cắp được cất giấu tại cửa hàng quần áo của chị Nguyễn Thị H ở thôn Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Kết quả điều tra xác định, chị H không biết L có hành vi trộm cắp tài sản và cất giấu tại nhà mình nên không xem xét trách nhiệm của chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy